

Số: 157/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

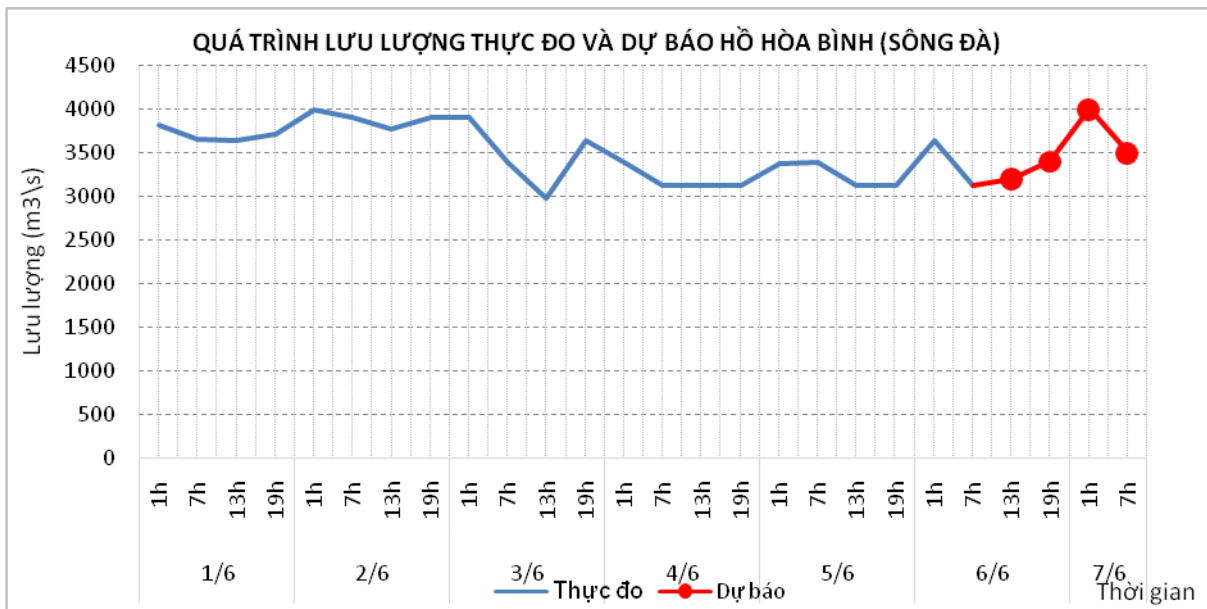
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

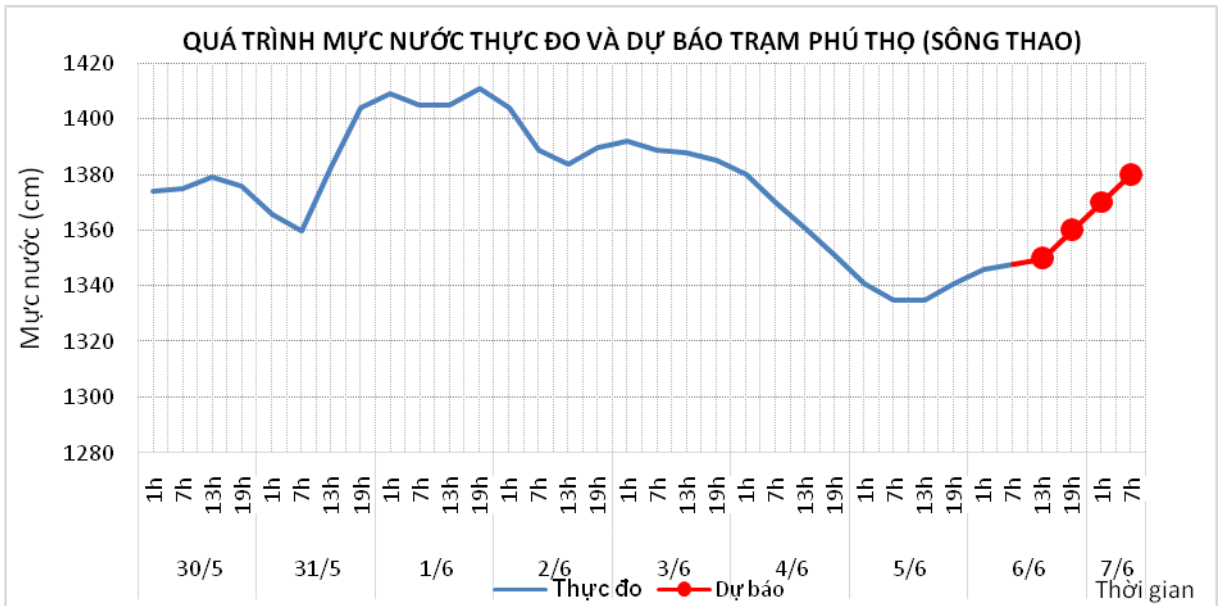
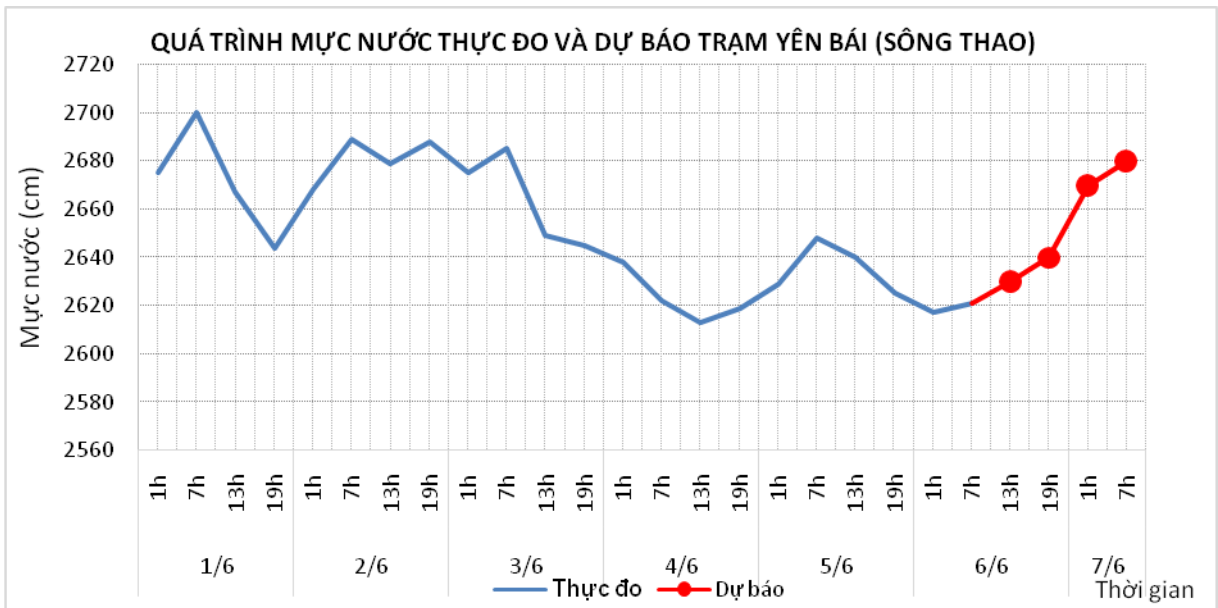
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước sẽ lên.



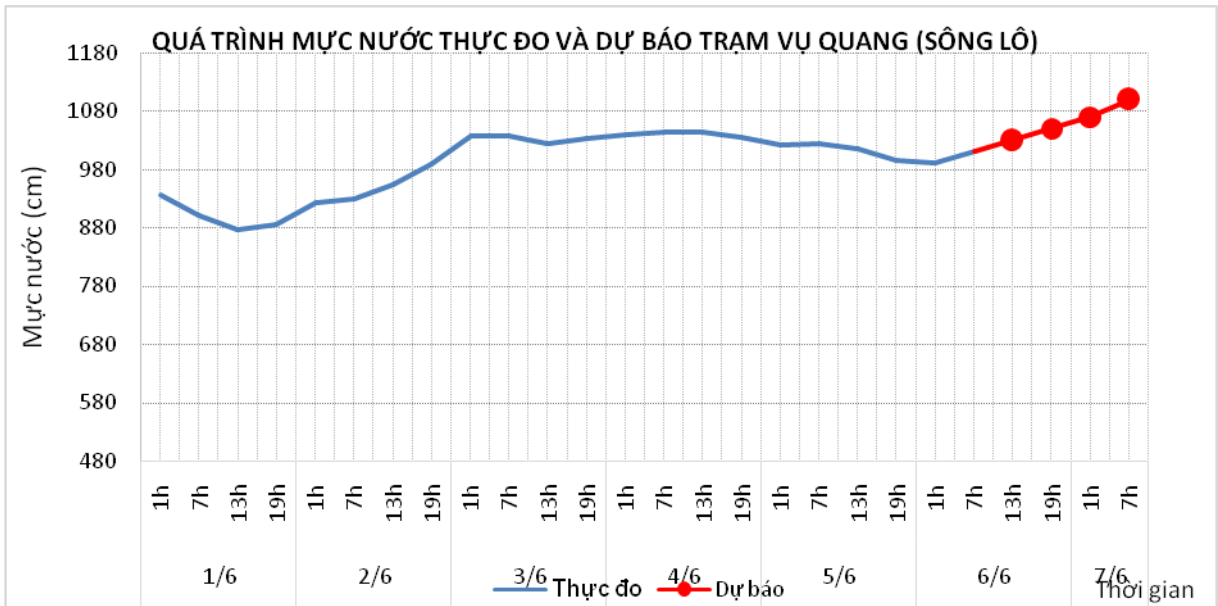
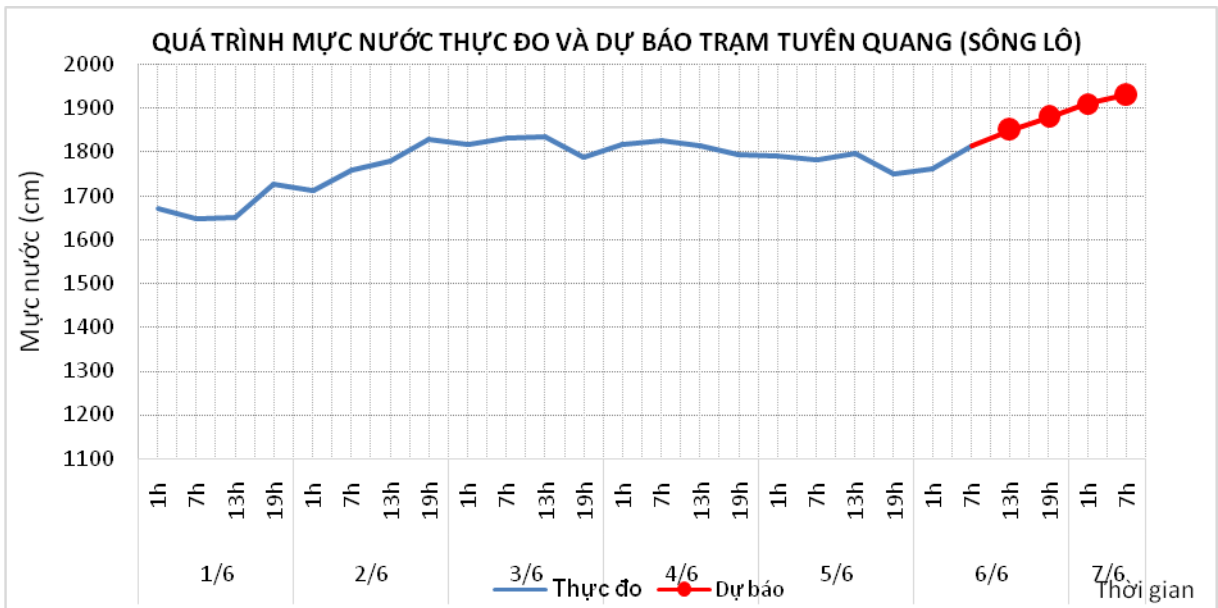
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tiếp tục lên.



3. Khu vực Đông Bắc

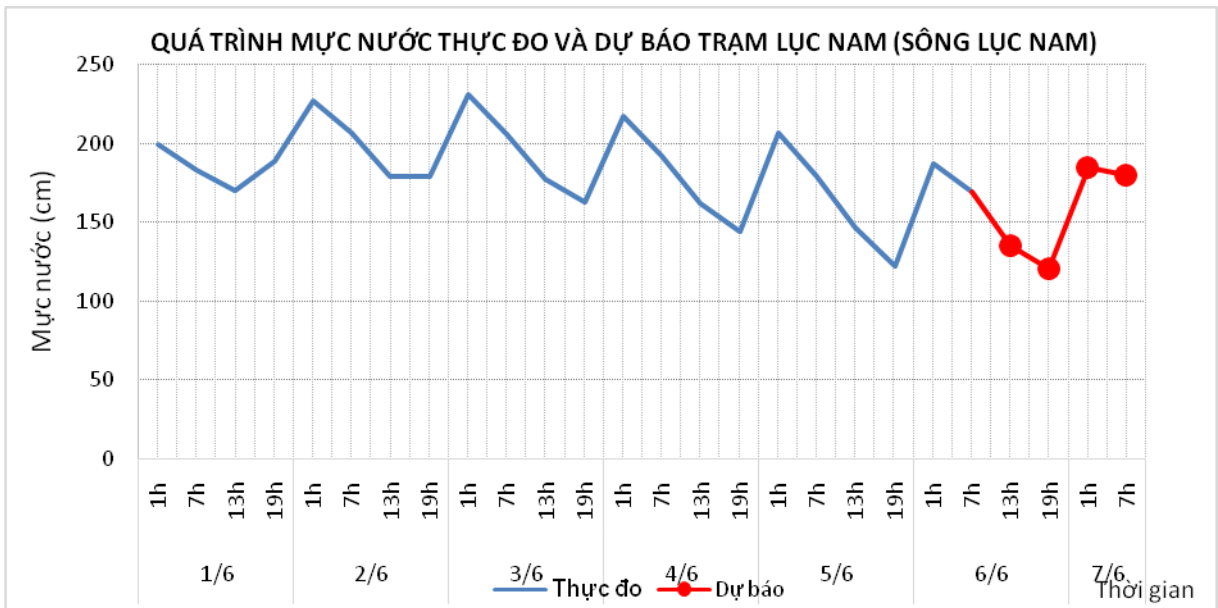
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu sẽ lên.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

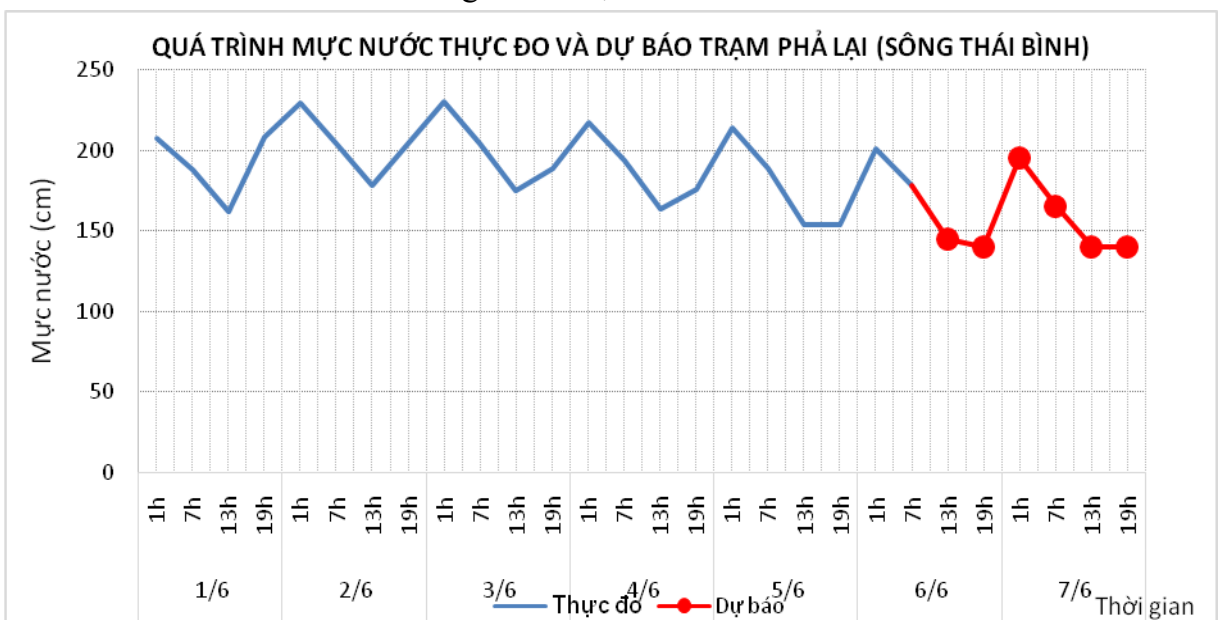
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 7h/6/6, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,78m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/7/6, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,40m.



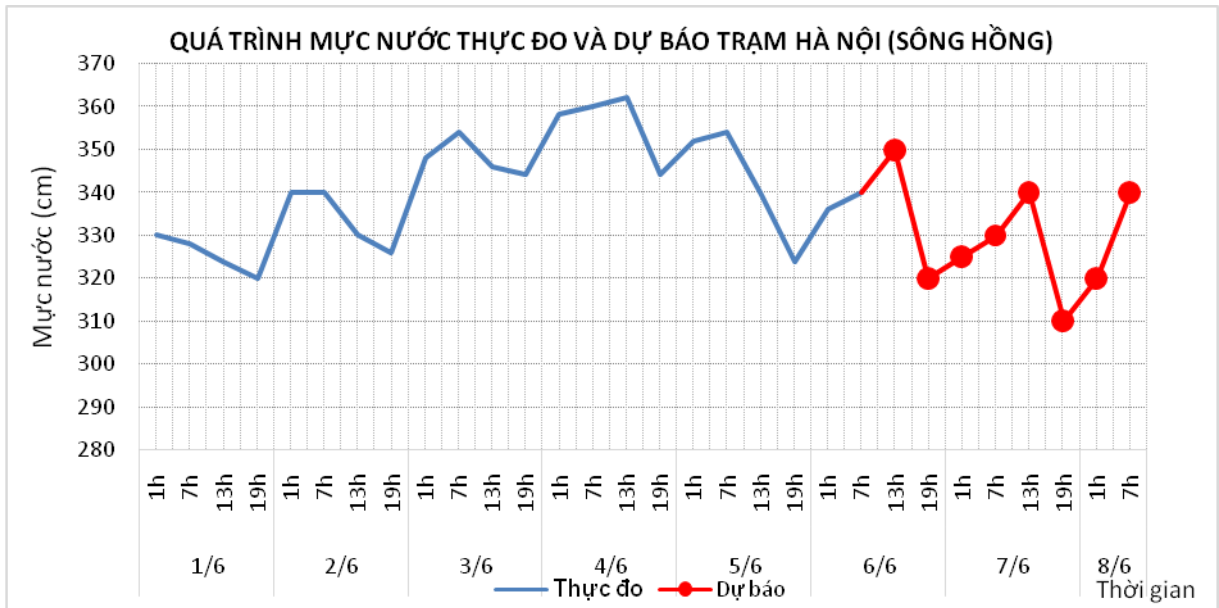
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/06/06 mực nước tại trạm Hà Nội là 3,40m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/08/06, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,40m.



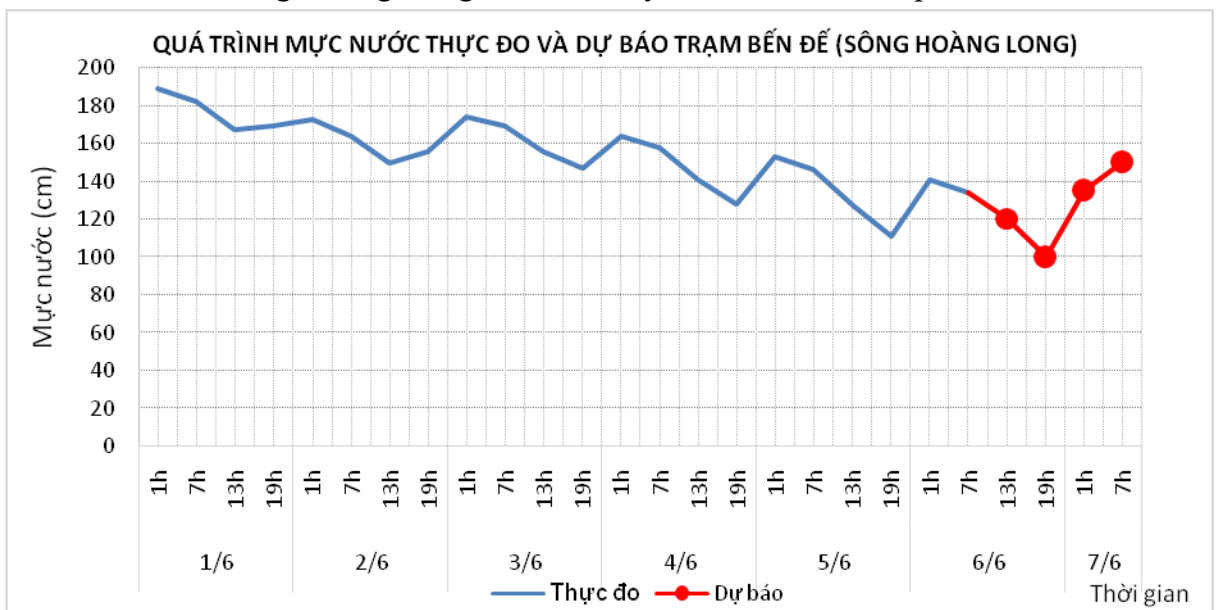
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

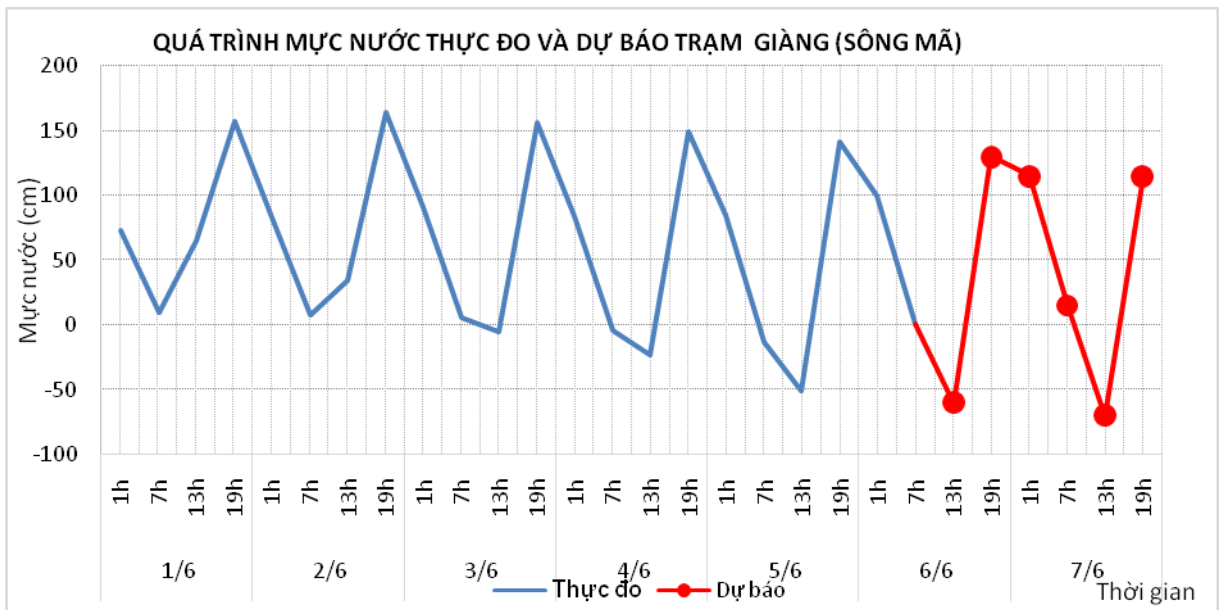
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



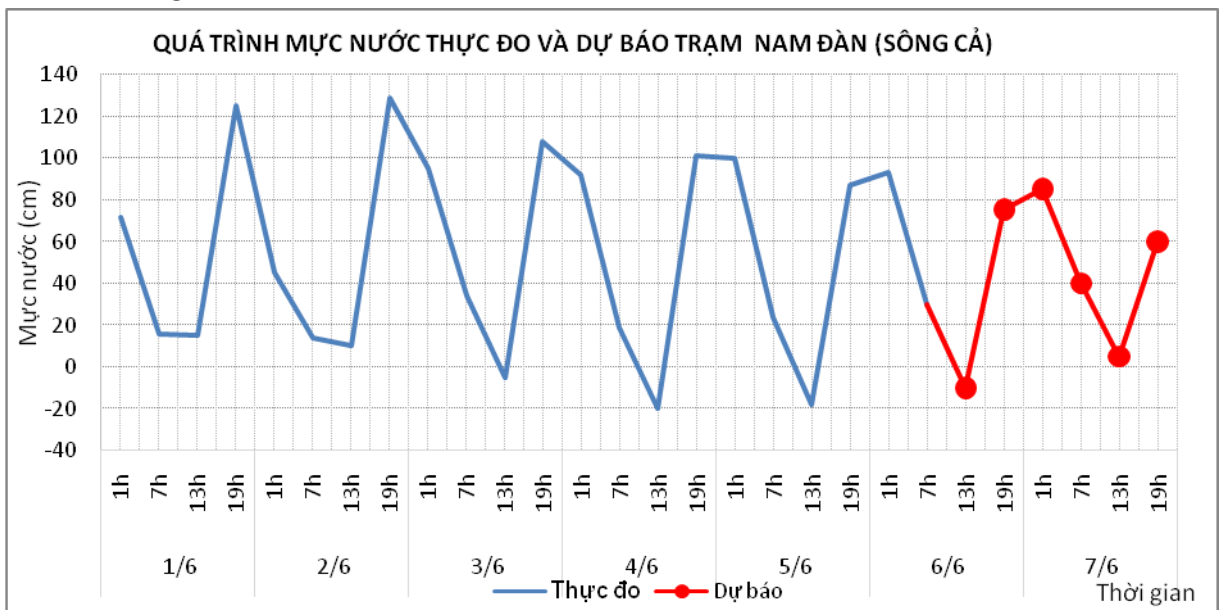
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



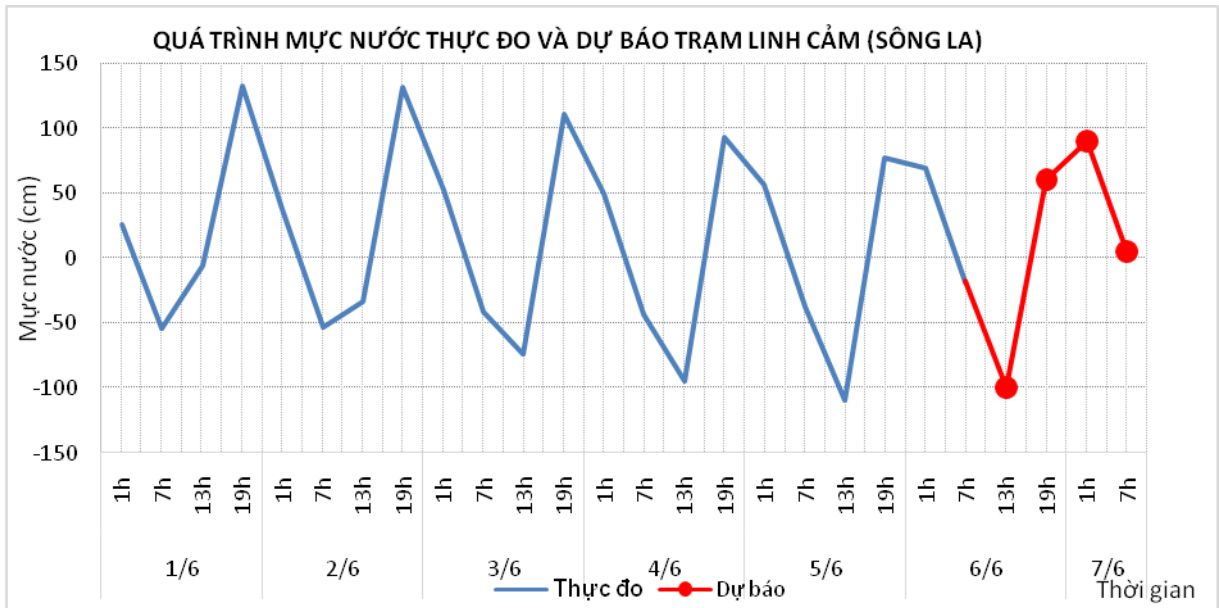
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

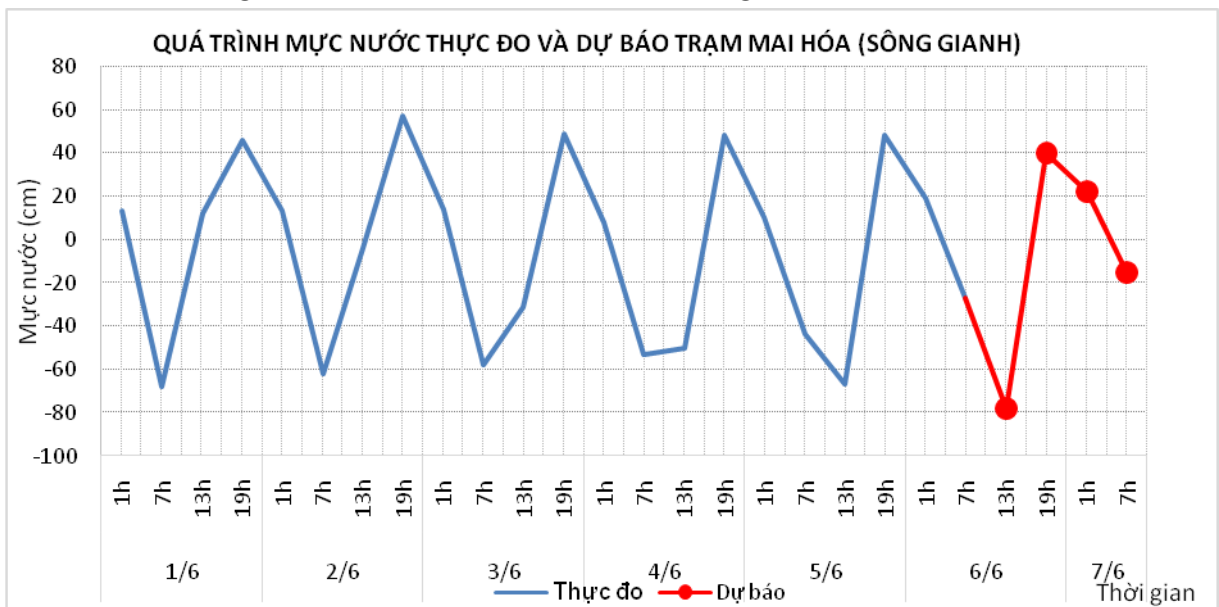
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



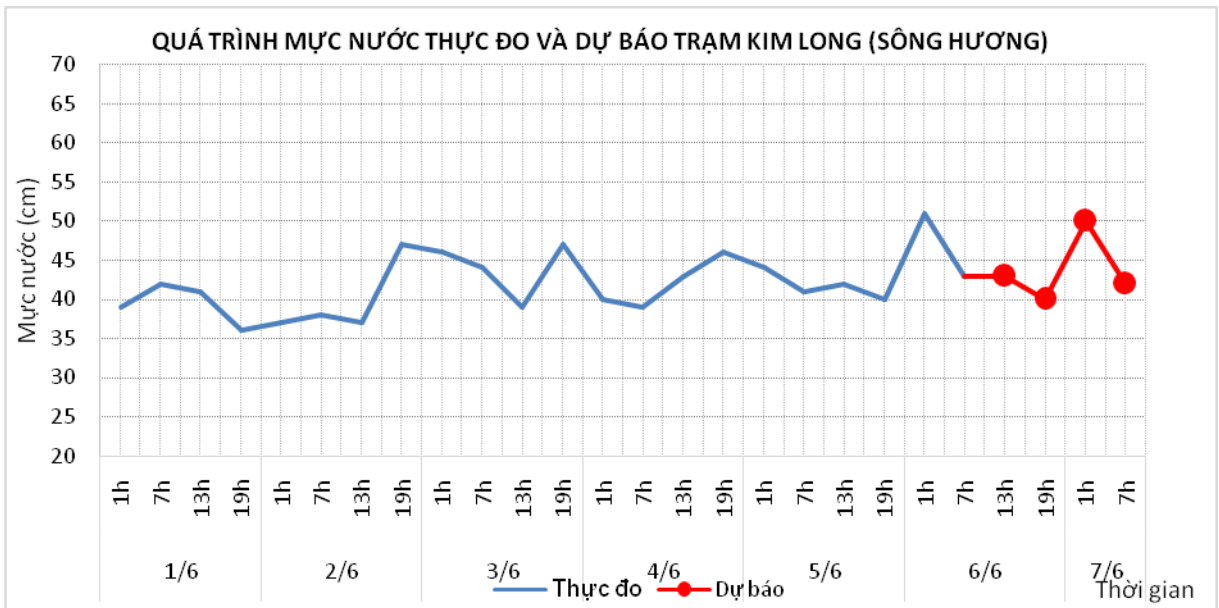
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



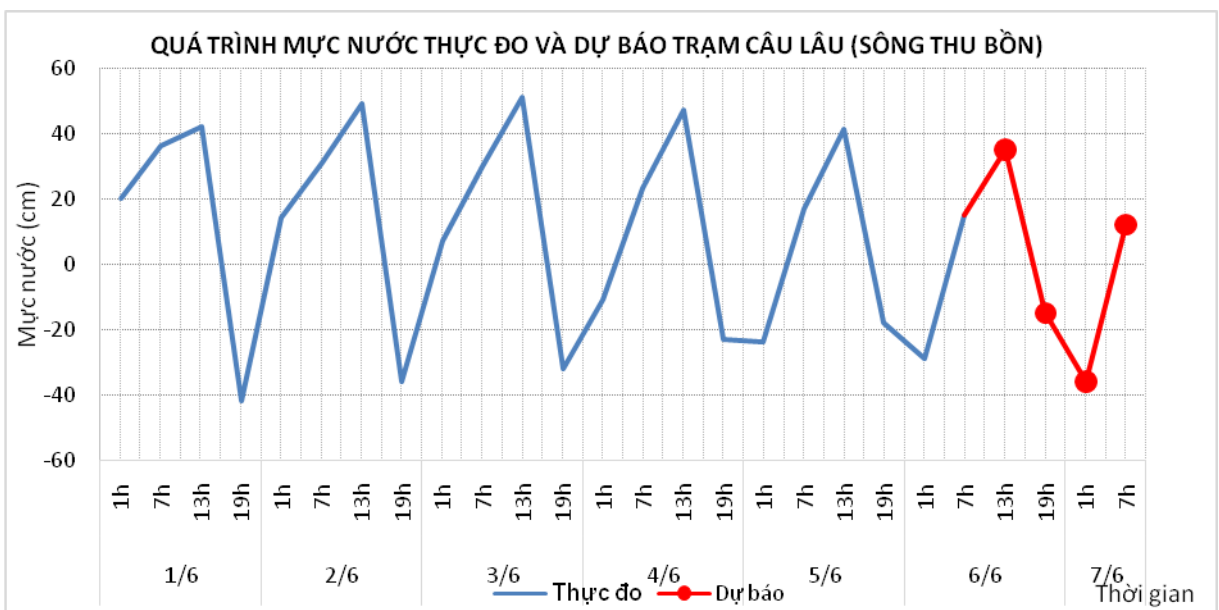
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia -Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



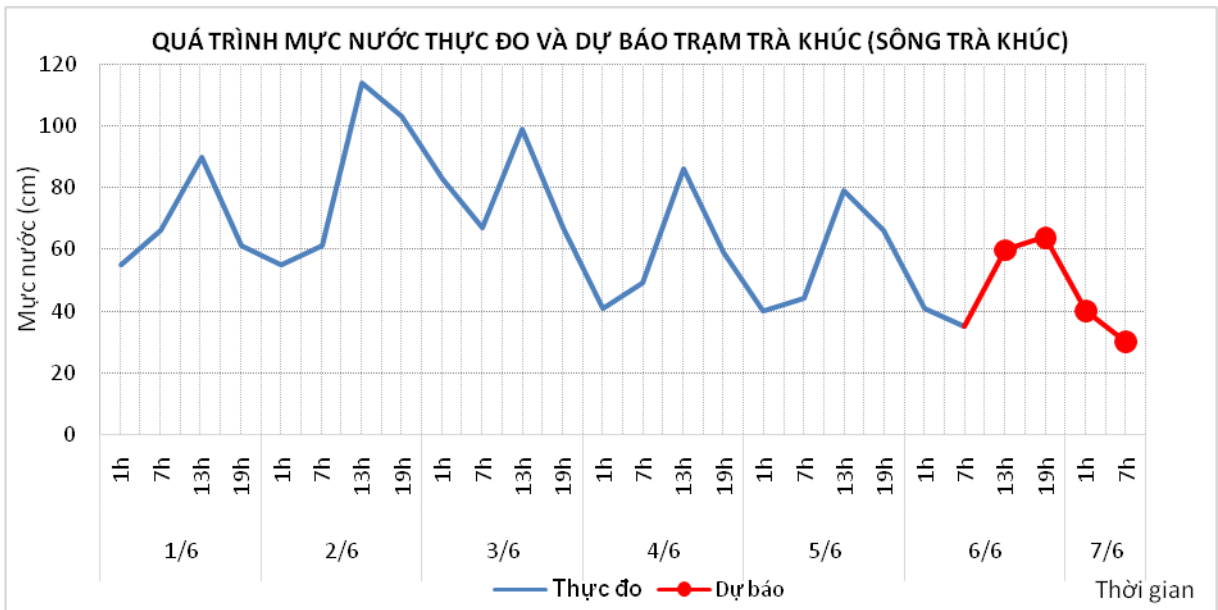
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

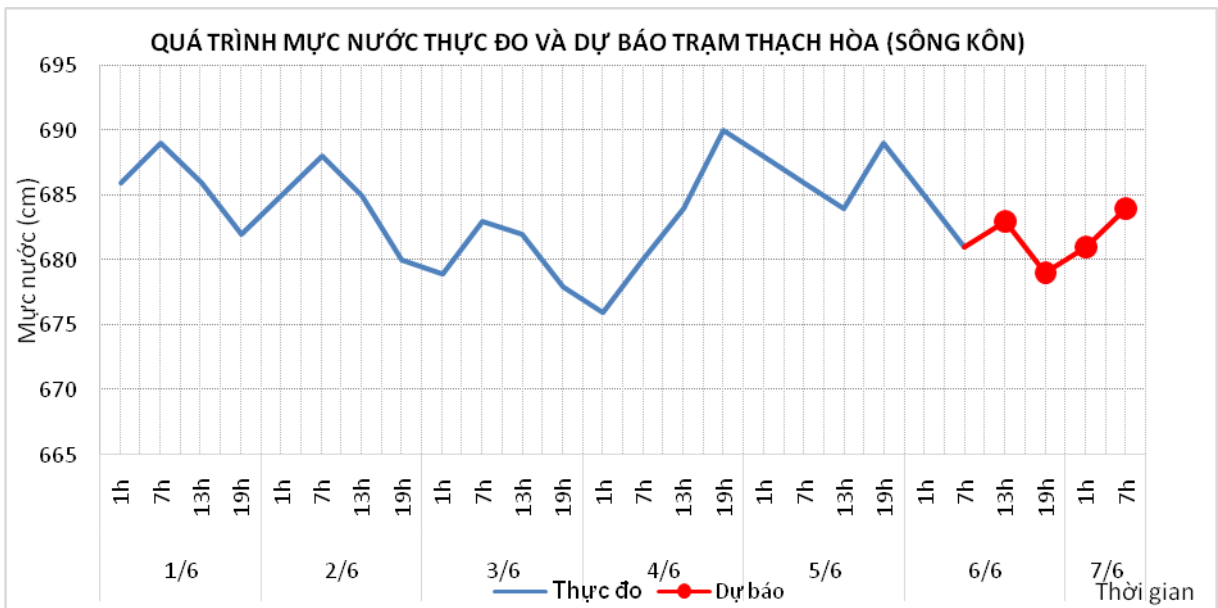
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



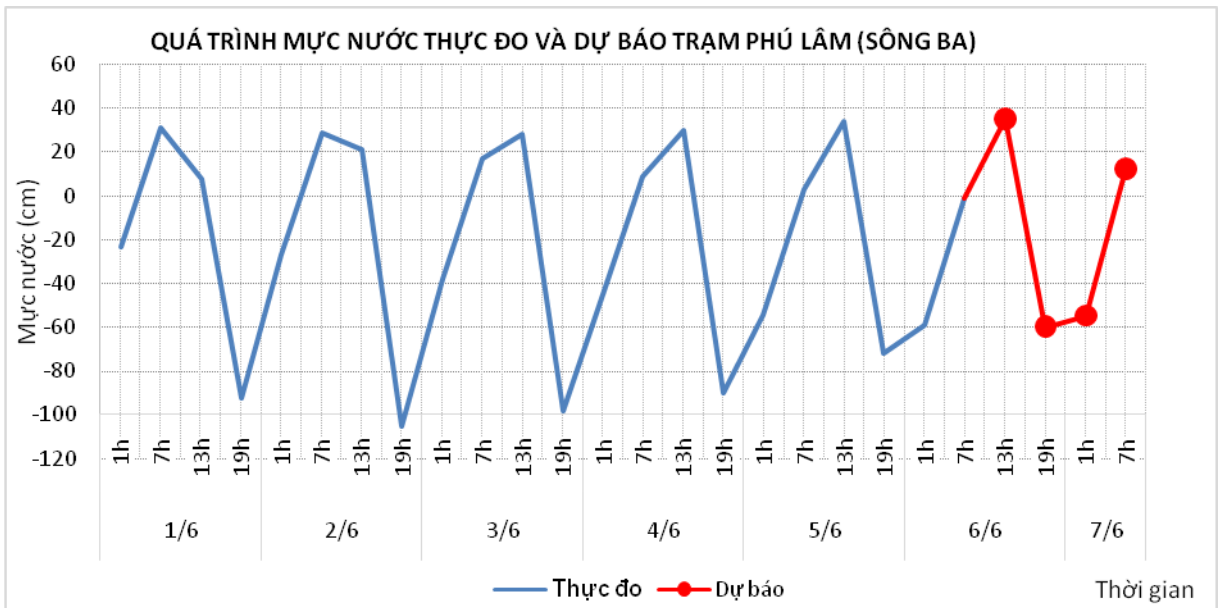
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

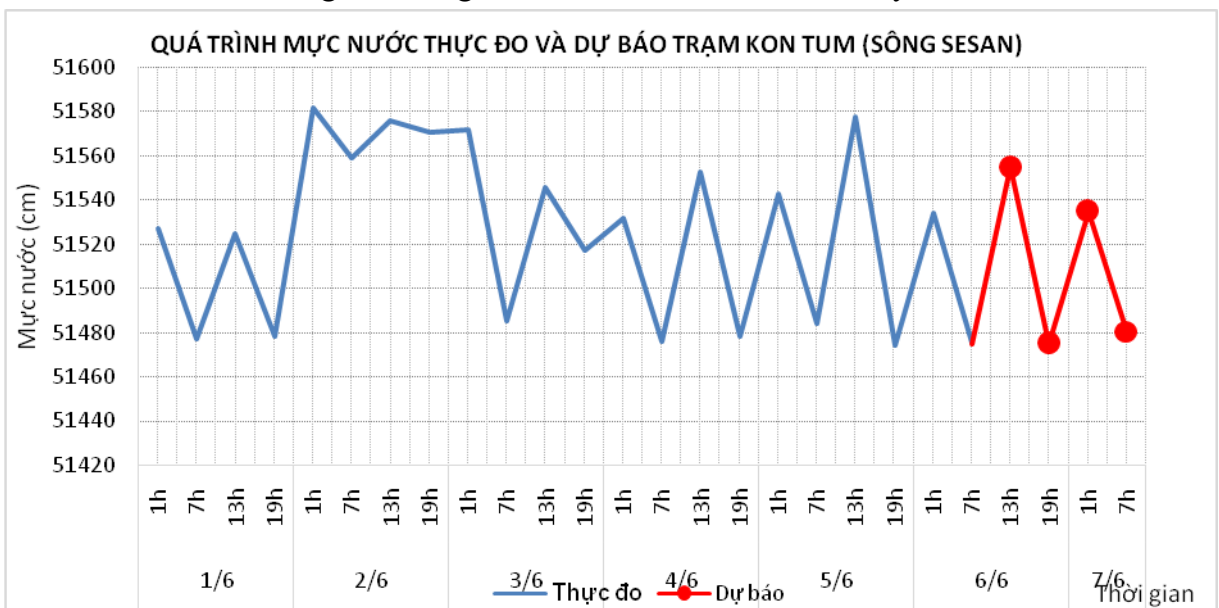
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



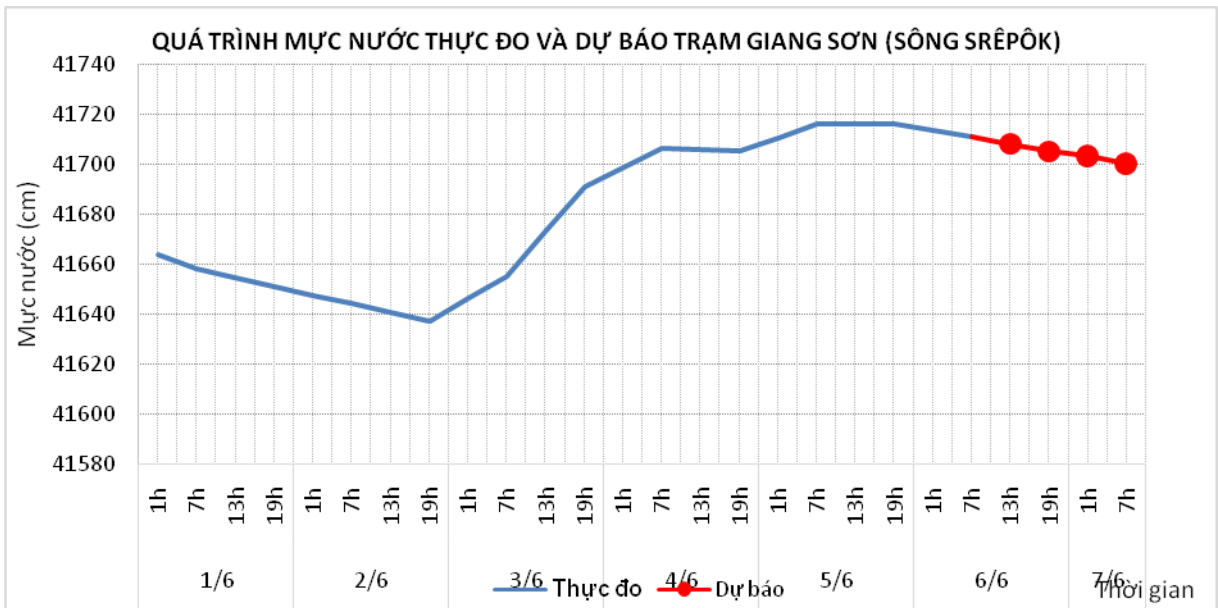
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

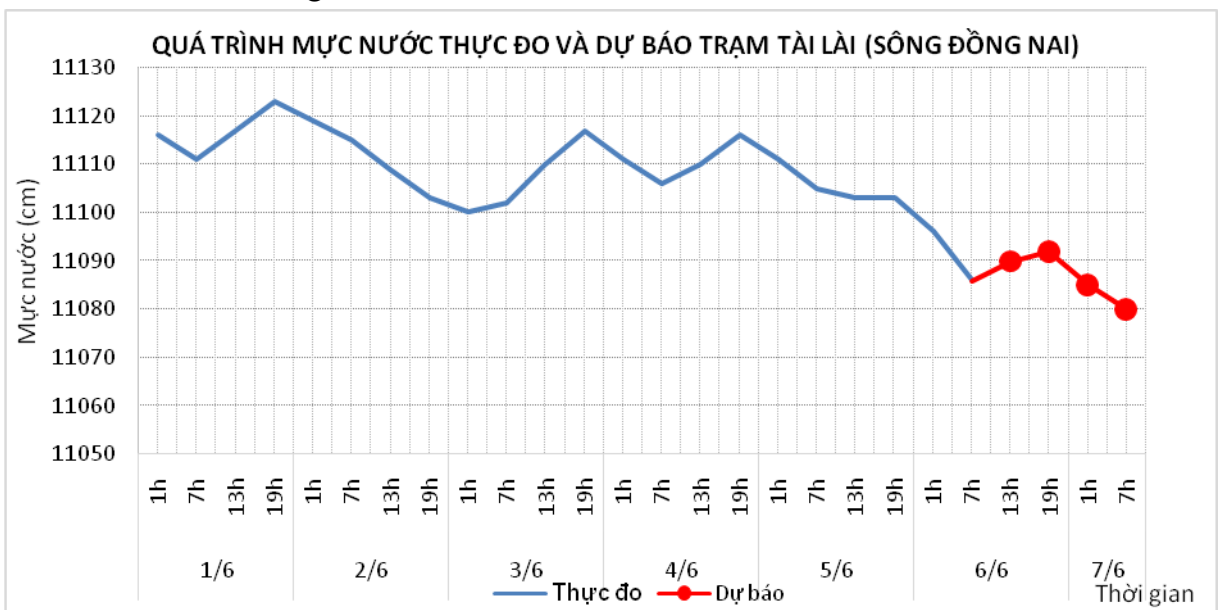
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



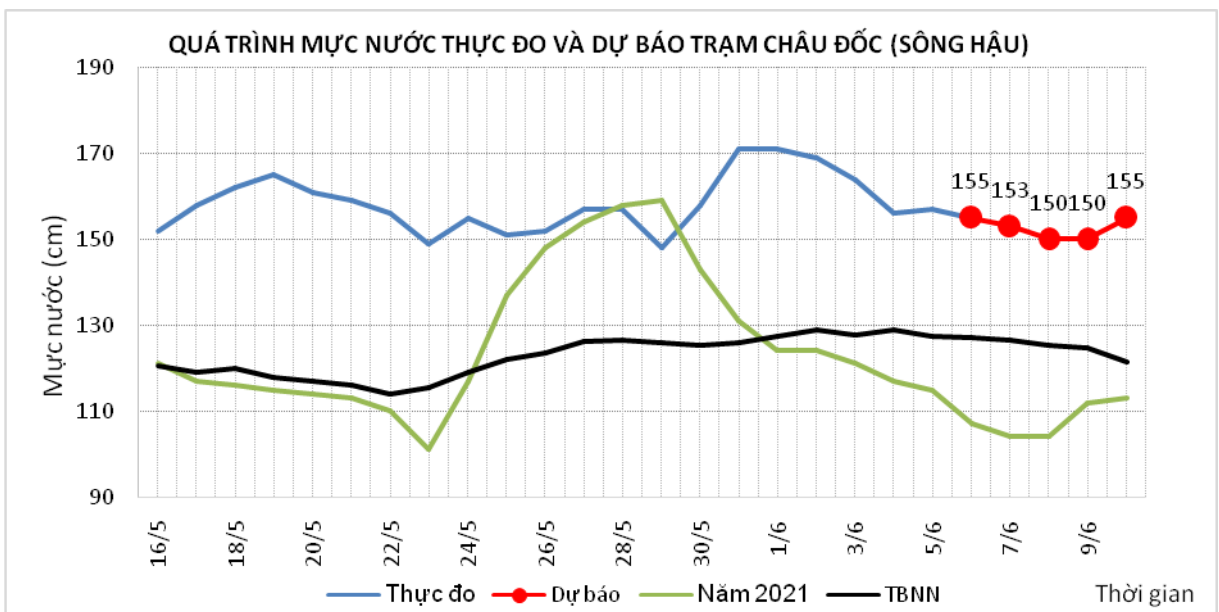
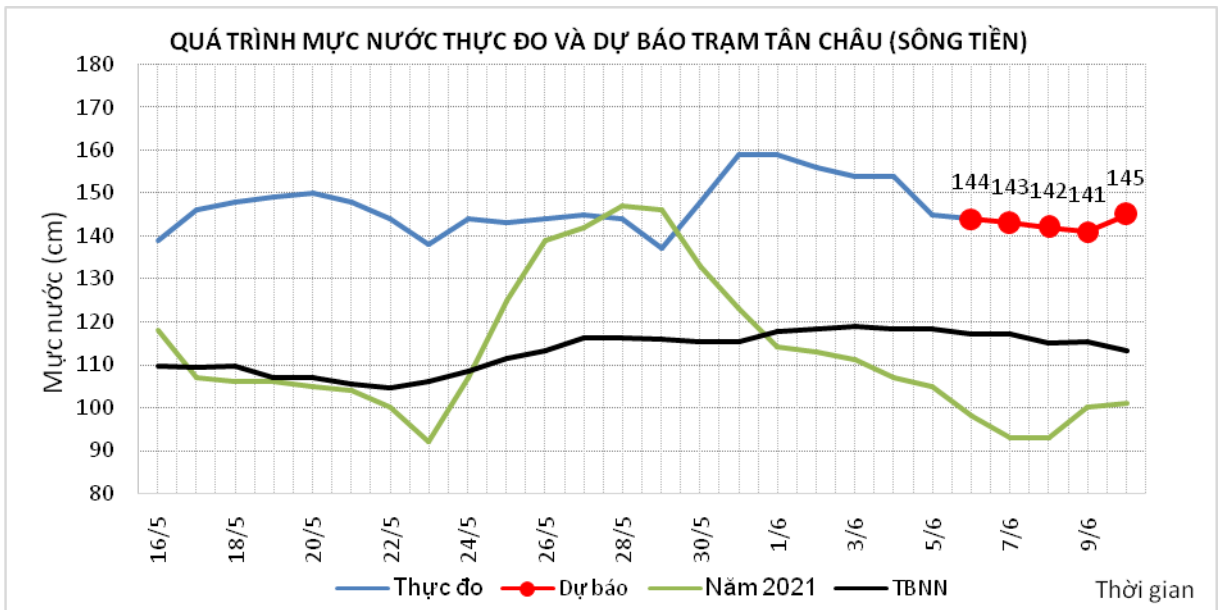
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,45m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,57m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 10/6 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,45m; tại Châu Đốc ở mức 1,55m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-05/06	19h-05/06	1h-06/06	7h-06/06	13h-06/06	19h-06/06	1h-07/06	7h-07/06	13h-07/06	19h-07/06	1h-08/06	7h-08/06
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3126	3125	3643	3122	3200 ↑	3400 ↑	4000 ↑	3500 ↓				
Thao	Yên Bái	2640	2625	2617	2621	2630 ↑	2640 ↑	2670 ↑	2680 ↑				
Thao	Phú Thọ	1335	1341	1346	1348	1350 ↑	1360 ↑	1370 ↑	1380 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1798	1751	1763	1815	1850 ↑	1880 ↑	1910 ↑	1930 ↑				
Lô	Vụ Quang	1015	996	991	1012	1030 ↑	1050 ↑	1070 ↑	1100 ↑				
Cầu	Đáp Cầu	249	230	237	236	220 ↓	205 ↓	250 ↑	270 ↑				
Thương	Phủ Lạng Thương	184	158	193	188	165 ↓	150 ↓	185 ↑	190 ↑				
Lục Nam	Lục Nam	146	122	187	169	135 ↓	120 ↓	185 ↑	180 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	154	154	201	178	145 ↓	140 ↓	195 ↑	165 ↓	140 ↓	140 →		
Hồng	Hà Nội	340	324	336	340	350 ↑	320 ↓	325 ↑	330 ↑	340 ↑	310 ↓	320 ↑	340 ↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	127	111	141	134	120 ↓	100 ↓	135 ↑	150 ↑				
Mã	Giàng	-51	141	100	1	-60 ↓	130 ↑	115 ↓	15 ↓	-70 ↓	115 ↑		
Cả	Nam Đàn	-18	87	93	30	-10 ↓	75 ↑	85 ↑	40 ↓	5 ↓	60 ↑		
La	Linh Cảm	-109	78	70	-18	-100 ↓	60 ↑	90 ↑	5 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-67	48	19	-27	-78 ↓	40 ↑	22 ↓	-15 ↓				
Hương	Kim Long	42	40	51	43	43 →	40 ↓	50 ↑	42 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	41	-18	-29	15	35 ↑	-15 ↓	-36 ↓	12 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	79	66	41	35	60 ↑	64 ↑	40 ↓	30 ↓				
Kôn	Thanh Hòa	684	689	685	681	683 ↑	679 ↓	681 ↑	684 ↑				
Ba	Phú Lâm	34	-72	-59	-1	35 ↑	-60 ↓	-55 ↑	12 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51578	51474	51534	51475	51555 ↑	51475 ↓	51535 ↑	51480 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41716	41716	41714	41711	41708 ↓	41705 ↓	41703 ↓	41700 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11103	11103	11096	11086	11090 ↑	11092 ↑	11085 ↓	11080 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)					
		Thực đo	Dự báo				
		05/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06
Sông Tiền	Tân Châu	145 ↓	144 ↓	143 ↓	142 ↓	141 ↓	145 ↑
Sông Hậu	Châu Đốc	157 ↑	155 ↓	153 ↓	150 ↓	150 →	155 ↑

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Đoàn Văn Hải

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng